

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/DS-ST
Ngày: 19/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thu Trang
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Trường
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án Dân sự thụ lý số 27/2025/TLST – DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở số I P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lee Yun Hyoung Y. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Công ty L1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê Huy . Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số B (Tầng A+ 3), đường L, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 09/2024/GUQ-MAFC ngày 02/5/2024)

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Bá L, sinh năm 2002 (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường L, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

(Theo Giấy ủy quyền 20/GUQ-2025 ngày 10/01/2025).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lần làm việc tại Tòa, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/4/2022, Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là “Công ty T”) ký Hợp đồng tín dụng số: 3091141 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Bình M với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng; Lãi suất 3,67%/tháng là 44%/ năm; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 25/5/2022 đến ngày 25/4/2024.

Ngày 21/4/2022 Công ty T đã tiến hành giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông M với hình thức chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng mà ông M đã cung cấp. Qua đó, ông M có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền hàng tháng cho phía Công ty T theo đúng thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng trên vào ngày 25 hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M chỉ thanh toán được 05 kỳ với tổng số tiền: 10.185.540 đồng (Bằng chữ: Mười triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi đồng). Từ ngày 27/9/2022, ông M đã ngừng thanh toán khoản vay cho phía Công ty T mặc dù phía Công ty đã nhiều lần nhắc nhở cũng như gọi điện liên hệ đề nghị ông M thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình nhưng không nhận được bất kỳ phản hồi tích cực nào từ phía ông M về việc thanh toán khoản vay đã quá hạn trên. Do vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc ông Nguyễn Bình M trả tổng số tiền 78.994.061 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm sáu mươi một đồng), trong đó, nợ gốc là 27.588.793 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 19/9/2025 gồm: Nợ lãi trong hạn tính từ kỳ số 06 đến kỳ số 24 là 11.289.886 đồng; nợ lãi quá hạn là 37.441.547 đồng và nợ lãi chậm trả là 2.673.835 đồng.

- Buộc ông M thanh toán lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 20/9/2025 cho đến khi thanh toán tất cả các khoản nợ nói trên.

Ngoài ra, Công ty T không có yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Bình M: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam) đối với ông Nguyễn Bình M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, Công ty T (Việt Nam) và ông Nguyễn Bình M ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3091141 ngày 21/4/2022, theo đó, Công ty T cho ông M vay 31.980.000đồng, với mục đích tiêu dùng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, ông M cung cấp địa chỉ tại C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH 15 ngày 27/6/2025

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn, tại thời điểm ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bị đơn ông M cung cấp địa chỉ liên hệ tại nhà số C N, phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng Tòa án triệu tập nhưng ông M đều vắng mặt, do vậy, Tòa án niêm yết tại UBND phường nơi ông M cung cấp tại thời điểm ký kết vay tiền để xét xử vắng mặt ông M. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét tư cách pháp nhân của nguyên đơn và tính pháp lý của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3091141 ngày 21/4/2022.

- Về thẩm quyền và tư cách pháp nhân của nguyên đơn: Công ty T (Việt Nam) được Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mã số doanh nghiệp C. Căn cứ theo điểm a Khoản 2 Điều 8 và Điều 10 của Điều lệ, Công ty T được cấp tín dụng dưới hình thức “cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng”... cấp tín dụng trên cơ sở có bảo đảm hoặc không có bảo đảm tài sản của khách hàng vay... nên Hội đồng xét xử xác định

Công ty T có đủ tư cách để ký Hợp đồng tín dụng với khách hàng là cá nhân, tổ chức.

- Về Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3091141 ngày 21/4/2022: Tại thời điểm ký các Văn bản nêu trên, hai bên đều đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; đều tự nguyện ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; Mục đích của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và hình thức của hợp đồng phù hợp với các Điều 16, 19, 75, 86, 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự nên Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 21/4/2022, Công ty T và ông Nguyễn Bình M ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3091141, theo đó, Công ty T cho ông M vay 31.980.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) trong đó bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay để tiêu dùng; Lãi suất 3,67%/tháng là 44%/ năm; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hai bên thoả thuận thời hạn vay là 24 tháng kể từ ngày 25/5/2022 đến ngày 25/4/2024. Ngày 21/4/2022, Công ty T đã tiến hành giải ngân số tiền 31.980.000 đồng cho ông M theo đúng thoả thuận. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã thanh toán được 05 kỳ với tổng số tiền: 10.185.540 đồng (Bằng chữ: Mười triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi đồng). Từ ngày 27/9/2022 ông M thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ mặc dù đã được Công ty T trực tiếp thông báo, nhắc nhở nhiều lần nên Công ty T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông M trả tổng số tiền tính đến ngày 19/9/2025 là 78.994.061 đồng và ông M thanh toán lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trên từ ngày 20/9/2025 cho đến khi thanh toán tất cả các khoản nợ nói trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, tính từ ngày 27/9/2022 đến nay, ông M thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ nên Công ty T yêu cầu ông M thanh toán tổng số tiền 78.994.061 đồng, trong đó, nợ gốc là 27.588.793 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 19/9/2025 gồm: Nợ lãi trong hạn tính từ kỳ số 06 đến kỳ số 24 là 11.289.886 đồng, nợ lãi quá hạn là 37.441.547 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.673.835 đồng; và lãi, phí phát sinh từ ngày 20/9/2025 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3091141 là có cơ sở theo Điều 8 của Hợp đồng tín dụng và phù hợp với các Điều 280, 463 và Điều 466 của Bộ Luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, điểm b, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố Tụng dân sự, Khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

- Áp dụng Điều 4, 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (Việt Nam) đối với ông Nguyễn Bình M.

Buộc ông Nguyễn Bình M phải trả cho Công ty T (Việt Nam) tổng số tiền là 78.994.061 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi tám triệu, chín trăm chín mươi bốn nghìn, không trăm sáu mươi một đồng), trong đó, nợ gốc là 27.588.793 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 19/9/2025 gồm: Nợ lãi trong hạn tính từ kỳ số 06 đến kỳ số 24 là 11.289.886 đồng; nợ lãi quá hạn là 37.441.547 đồng và nợ lãi chậm trả là 2.673.835 đồng.

Kể từ ngày 20/9/2025, ông Nguyễn Bình M còn phải tiếp tục chịu khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Bình M phải chịu là 3.949.703 đồng (Ba triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm lẻ ba đồng).

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 1.300.000 đồng (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) cho Công ty T (Việt Nam) đã nộp theo biên lai thu số 0004952 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố H)

[3]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 11, TP . Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án KV 11, TP . Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thu Trang